

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2021/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hải Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVI, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 10 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2021./. ~~ĐKT~~

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB- Bộ Tư pháp
- Ban Công tác Đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Văn phòng HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT HĐND tỉnh; Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND.

(Để báo cáo)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hiền

QUY ĐỊNH

Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Kèm theo Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, đoàn thể, các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, thụ hưởng kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quy định cụ thể một số mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

1. Chi hội nghị, tập huấn nghiệp vụ bầu cử, công tác phí: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định chế độ chi tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Chi tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng

và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số mức chi phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Chi in ấn, vận chuyển (*phiếu bầu cử, thẻ cử tri, biểu mẫu, ấn chỉ và các tài liệu, giấy tờ khác*) phục vụ công tác bầu cử thực hiện trên cơ sở quy định tài chính hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi cho công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thẩm tra, chi cho hoạt động tiếp xúc cử tri, xây dựng báo cáo phục vụ công tác bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026: thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ chi tiêu đặc thù phục vụ Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hải Dương nhiệm kỳ 2016-2021; Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Chi cho công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo về bầu cử: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

5. Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

6. Chi bồi dưỡng và chi hỗ trợ cước điện thoại cho những người trực tiếp phục vụ trong cuộc bầu cử:

a) Chi bồi dưỡng tham gia phục vụ công tác bầu cử:

- Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử; Trưởng các Đoàn kiểm tra công tác bầu cử: cấp tỉnh: 1.400.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 950.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 650.000 đồng/người/tháng.

+ Các thành viên Ủy ban bầu cử; Phó trưởng các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử; Phó trưởng các Đoàn kiểm tra công tác bầu cử: cấp tỉnh: 1.050.000

đồng/người/tháng; cấp huyện: 750.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 500.000 đồng/người/tháng.

+ Các thành viên Tiểu ban của Ủy ban bầu cử; Tổ trưởng Tổ giúp việc; Thành viên các Đoàn kiểm tra công tác bầu cử: cấp tỉnh: 800.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 600.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 400.000 đồng/người/tháng.

+ Các thành viên của Tổ giúp việc: cấp tỉnh: 700.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 500.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 300.000 đồng/người/tháng.

Một người tham gia nhiều chức vụ, nhiều tiểu ban trong các tổ chức phụ trách bầu cử thì chỉ được hưởng một mức cao nhất. Thời gian hưởng các chế độ bồi dưỡng trên theo thực tế tính từ ngày Tổ chức phục vụ bầu cử được thành lập và hoạt động đến khi kết thúc nhiệm vụ.

- Bồi dưỡng các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (*ngoài các đối tượng đã được huy động, trung tập tham gia tại các tiểu ban, các tổ giúp việc, văn phòng bầu cử ở các cấp...*); Mức bồi dưỡng cấp tỉnh: 70.000 đồng/người/ngày; cấp huyện 50.000 đồng/người/ngày; cấp xã 30.000 đồng/người/ngày;

Thời gian hưởng chế độ theo thực tế không quá 15 ngày (*Không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và trong ngày bầu cử*). Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa: cấp tỉnh 1.050.000 đồng/người/tháng; cấp huyện 750.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 450.000 đồng/người/tháng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trung tập được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Riêng 02 ngày (*Ngày trước ngày bầu cử và trong ngày bầu cử*) chi bồi dưỡng cho tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử: cấp tỉnh: 100.000 đồng/người/ngày; cấp huyện: 80.000 đồng/người/ngày; cấp xã: 50.000 đồng/người/ngày.

b) Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động.

- Thành viên Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban và Tổ giúp việc cho Ban thường trực Ủy ban mặt trận Tổ quốc các cấp, thường trực giúp việc cho ngành Nội vụ các cấp mức khoán tối đa: cấp tỉnh: 300.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 200.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 150.000 đồng/người/tháng.

- Một số trường hợp cụ thể khác cần thiết phải hỗ trợ cước phí điện thoại phục vụ cho công tác thông tin liên lạc phục vụ trong công tác bầu cử, do Chủ

tịch Ủy ban bầu cử các cấp căn cứ vào khả năng ngân sách được bổ sung, xem xét quyết định nhưng mức hỗ trợ tối đa: cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/tháng; cấp huyện: 100.000 đồng/người/tháng; cấp xã: 70.000 đồng/người/tháng.

Chủ tịch Ủy ban bầu cử các cấp căn cứ tình hình thực tế địa phương, khả năng ngân sách, quyết định danh sách cụ thể các đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ cước phí điện thoại khoán theo tháng phục vụ cho công tác bầu cử.

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và mức kinh phí được thông báo cho công tác bầu cử, các tổ chức, cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí bầu cử phải phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên tham gia và chăm công thực tế, đầy đủ làm cơ sở thanh toán.

7. Chi xây dựng cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu cử tỉnh; Chi cho công tác tuyên truyền, in ấn, thực hiện theo các quy định hiện hành và thực tế nhiệm vụ phát sinh.

8. Các nội dung chi khác: Thực hiện thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chi theo chế độ quy định hiện hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí phục vụ công tác bầu cử

1. Kinh phí phục vụ cho bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Nguồn kinh phí phục vụ bầu cử bao gồm: Nguồn kinh phí phục vụ bầu cử đã bố trí trong dự toán ngân sách các cấp năm 2021 và kinh phí phục vụ bầu cử do ngân sách Trung ương phân bổ.

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, yêu cầu công việc và khả năng ngân sách địa phương; Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét quyết định bổ sung kinh phí từ ngân sách cấp mình để phục vụ cho công tác bầu cử tại địa phương.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ tại Nghị quyết này áp dụng trong thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh phải được các tổ chức, cơ quan, đơn vị quản lý chặt chẽ, chi tiêu theo đúng chế độ, đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả. Việc mua sắm trang thiết bị, tài sản phục vụ bầu cử đảm bảo tiết kiệm, trên cơ sở tận dụng các phương tiện phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang

bị ở các cơ quan, đơn vị để phục vụ cho nhiệm vụ bầu cử để tiết kiệm chi cho ngân sách nhà nước.

3. Kết thúc bầu cử, các tổ chức, cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí thực hiện quyết toán số kinh phí bầu cử đã sử dụng với cơ quan tài chính cùng cấp và theo chế độ tài chính hiện hành.

4. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các quy định hiện hành.

5. Khi các văn bản quy định về chế độ, mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

**CHỦ TỊCH**
Nguyễn Mạnh Hiên

